

Ngày 13/08/2026



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1795.54 2.36 0.13%

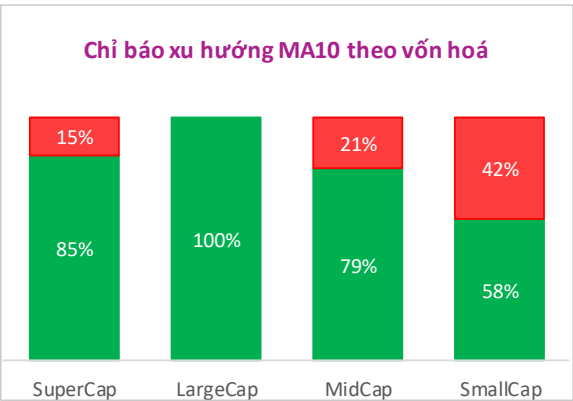


Phiên giao dịch sáng ngày 13/08/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng nhẹ, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 2,36 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: CTG(+1,2%), TCB(+1,6%), VNM(+1,6%), GVR(+1,6%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VHM(-1,2%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV tiếp tục trong xu hướng tăng.

Trong tháng 8/2026, khối ngoại chuyển sang mua ròng cổ phiếu với tổng giá trị là 1,320 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -90.903 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -215 tỷ đồng.

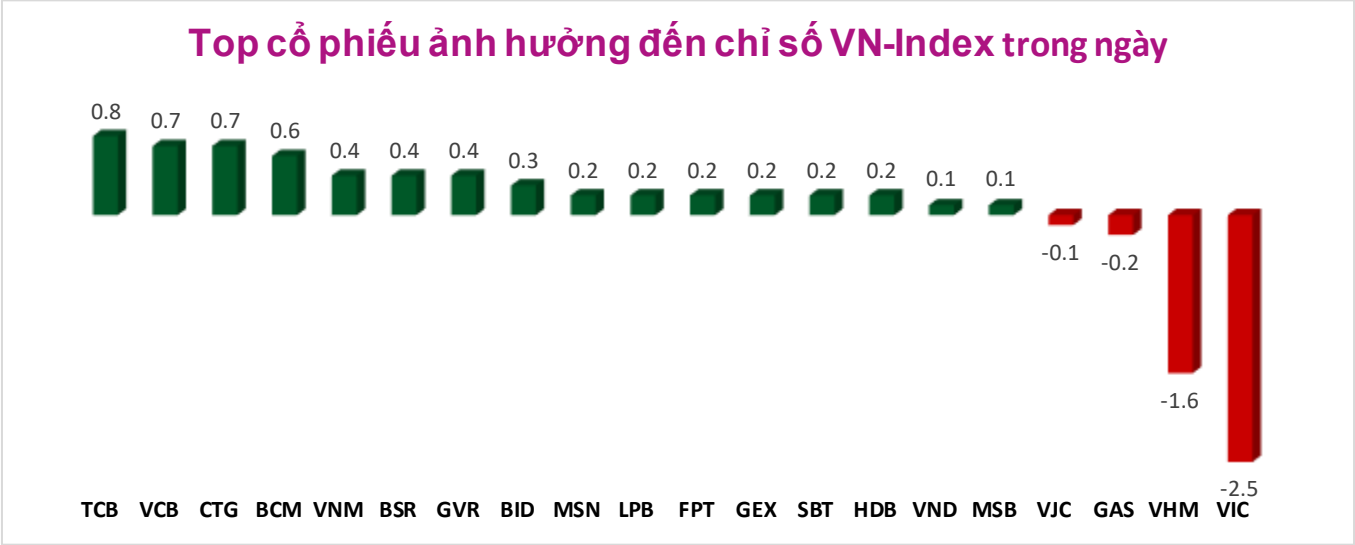
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↑	Chứng khoán ↑
Thép ↑	Phân bón ↑	Công nghệ ↓
Dầu khí ↑	Khu CN ↑	Thủy sản ↑
Bảo hiểm ↑	Xây dựng ↑	Cảng biển ↑
Mía đường ↓	Bán lẻ ↑	Dệt may ↑

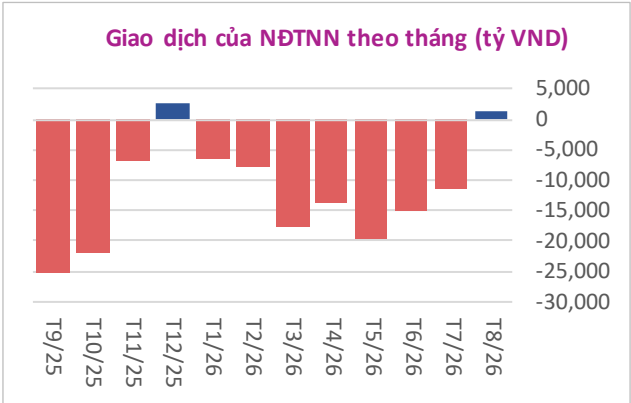
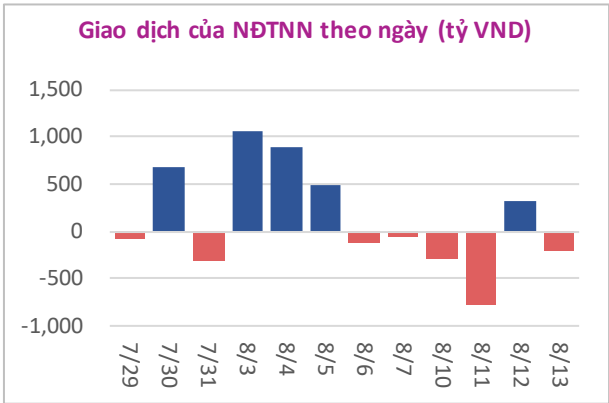


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

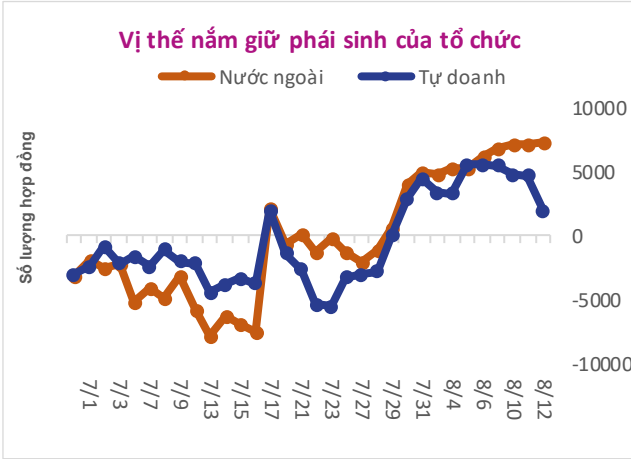
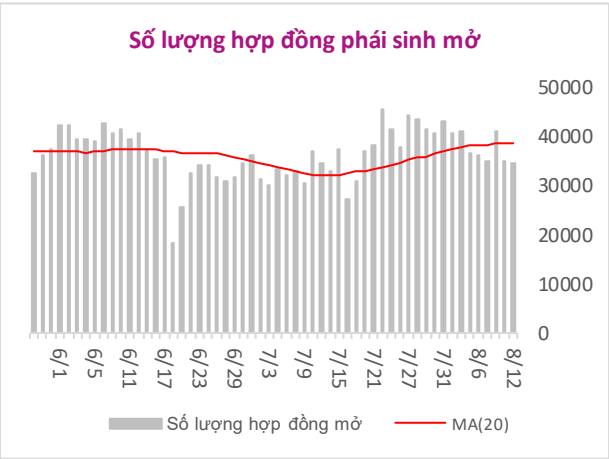
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



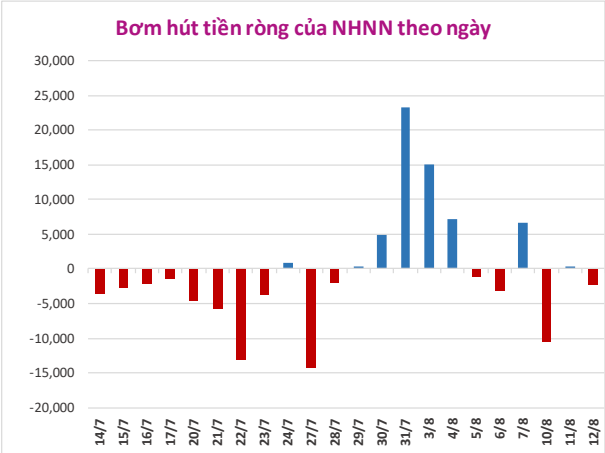
Thị trường phái sinh VN30



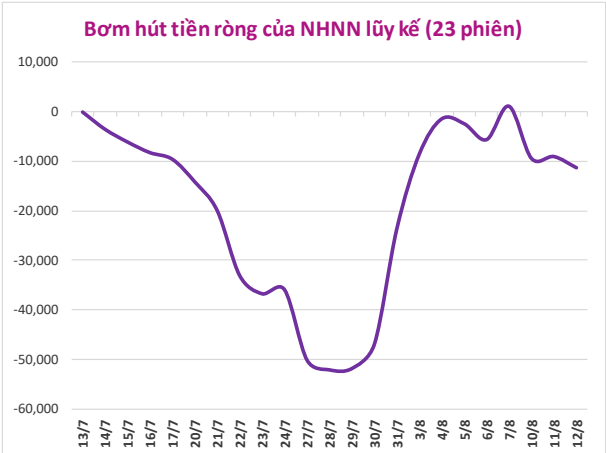
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



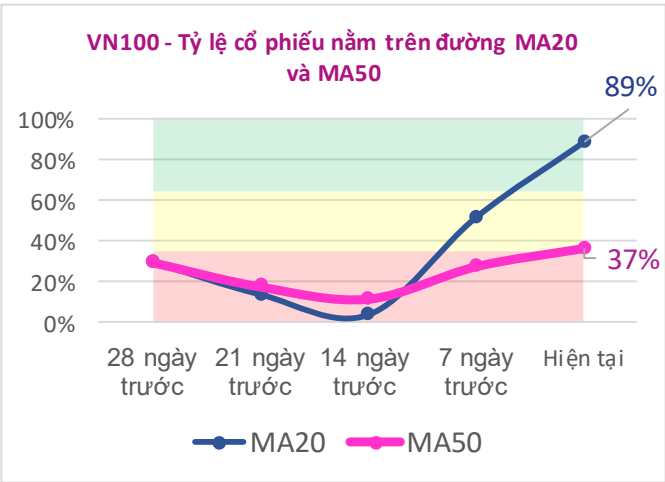
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

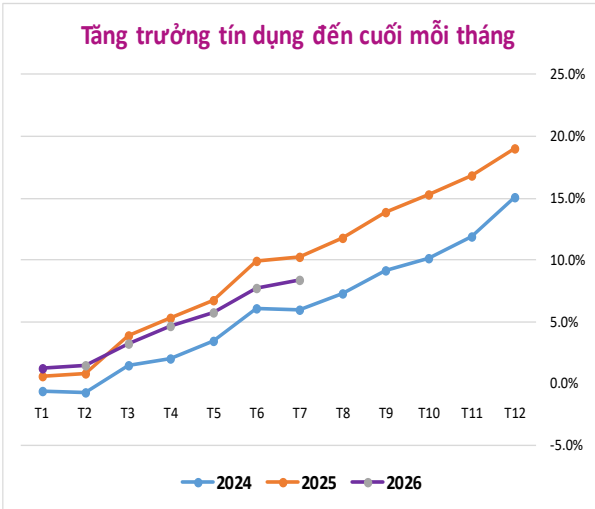
FRT (+19.3)	GEE (+9.0)	BCM (+4.5)	VTP (+4.3)	GAS (+3.3)
MWG (+2.5)	VJC (+2.5)	VGC (+2.5)	PVT (+1.9)	VHC (+1.6)
CTD (+1.6)	SAB (+1.5)	DGW (+1.5)	GEX (+1.2)	CTS (+1.1)
BSI (+1.0)	IMP (+0.9)	PNJ (-1.2)	TCB (-1.3)	VPI (-3.3)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

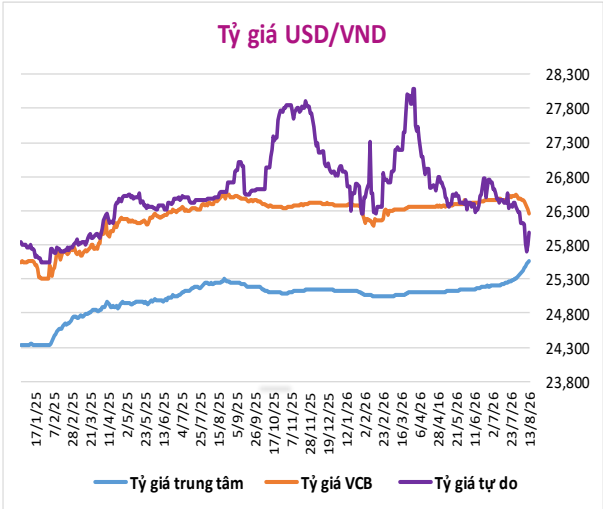


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



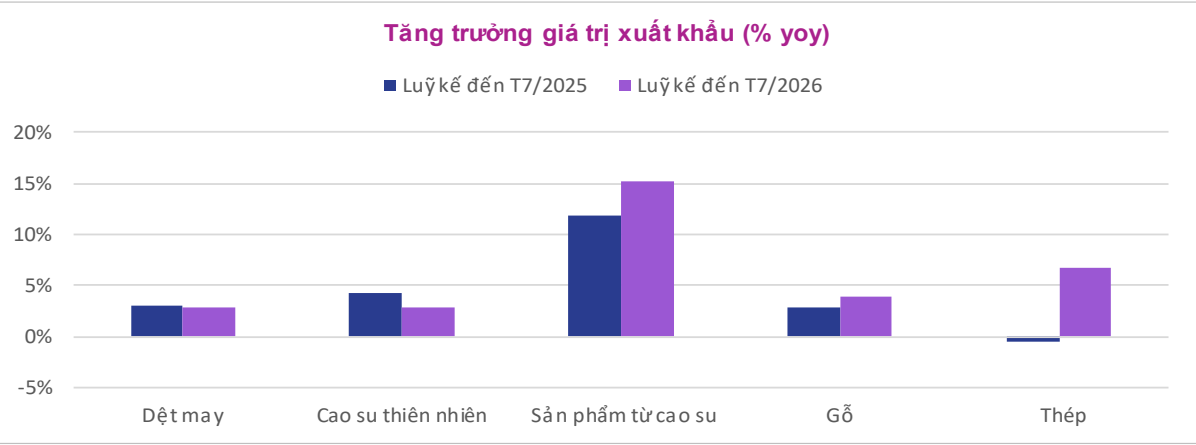
Tỷ giá USD/VND



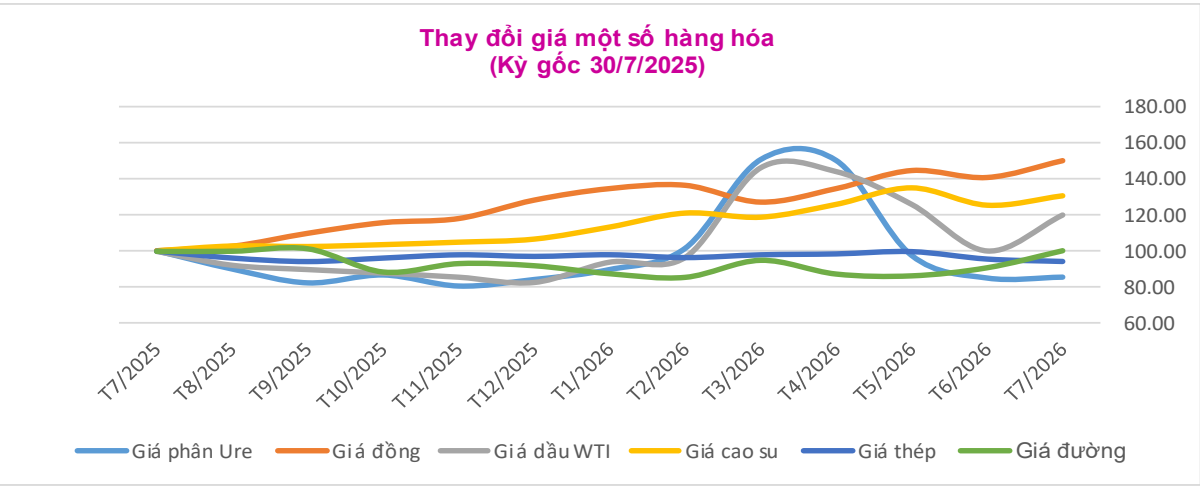
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá

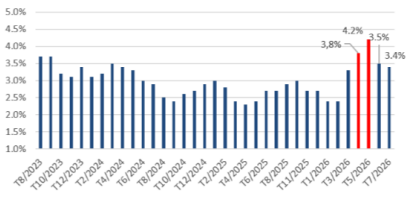


ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Chỉ số giá tiêu dùng đúng dự báo, xác suất Fed tăng lãi suất giảm mạnh: Báo cáo mới nhất cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 của Mỹ tăng 0,1% so với tháng trước và 3,4% so với cùng kỳ năm ngoái, hoàn toàn khớp với dự báo của giới phân tích. Đáng chú ý, CPI lõi chỉ tăng 0,2% trong tháng. Kết hợp với số liệu việc làm phi nông nghiệp yếu hơn kỳ vọng được công bố trước đó, thị trường tài chính đang điều chỉnh mạnh mẽ kỳ vọng về chính sách tiền tệ. Cụ thể, xác suất Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9 đã giảm mạnh xuống còn khoảng 38%. Khả năng Fed giữ nguyên mức lãi suất hiện tại ở ngưỡng 3,5 - 3,75% đang chiếm ưu thế với 61,9%. Dù lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể nhờ giá năng lượng giảm, nhưng Fed vẫn cần theo dõi thêm áp lực từ chi phí nhà ở. (Nguồn: dantri.com)

Lạm phát ở Mỹ (CPI -%YoY)



Nguồn: Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS)

TIN QUỐC TẾ

Mỹ tuyên bố phóng tên lửa vô hiệu hóa tàu hàng hướng đến Iran: Tổng thống Donald Trump vừa lên tiếng khẳng định Mỹ đang kiểm soát hoàn toàn eo biển Hormuz bằng lực lượng phong tỏa hải quân được ví như "bức tường thép". Ông Trump cho rằng Iran đã suy yếu, không còn lực lượng hải quân hay không quân đáng kể và không thể đối phó. Tuy nhiên, phía cơ quan giám sát eo biển của Iran (PGSA) đã ngay lập tức bác bỏ thông tin này, khẳng định Hormuz vẫn đang bị phong tỏa và sẽ chỉ mở lại khi các điều kiện của Tehran được chấp nhận. Hiện tại, eo biển Hormuz gần như đã tê liệt sau khi lệnh ngừng bắn sụp đổ, với lượng tàu thuyền qua lại sụt giảm nghiêm trọng. Iran cũng đưa ra sáu điều kiện khắt khe để mở lại eo biển, nhưng Mỹ cho rằng đây là những yêu cầu vô lý và kim hãm đàm phán. (Nguồn: vnexpress.net)

Iraq chốt 'ngày cuối' của liên quân quốc tế chống khủng bố, hoàn tất việc rút lực lượng: Thủ tướng Iraq Ali al-Zaidi khẳng định 30/9 là thời hạn cuối cùng để liên minh quốc tế do Mỹ dẫn đầu chấm dứt sứ mệnh chống Nhà nước Hồi giáo tự xưng (ISIL) và rút toàn bộ lực lượng. Thỏa thuận này được thống nhất với Bộ Chỉ huy trung tâm Mỹ, đánh dấu ngày 1/10 sẽ mở ra trang sử mới, chấm dứt hoàn toàn sự hiện diện quân sự nước ngoài tại Iraq. Washington đã xác nhận kế hoạch và đánh giá lực lượng an ninh sở tại đủ năng lực tự đảm nhận vai trò chống khủng bố. Đồng thời này khép lại hơn một thập kỷ Mỹ đóng quân hỗ trợ, đồng thời chuyển hướng quan hệ hai nước sang hợp tác kinh tế, an ninh tôn trọng chủ quyền. (Nguồn: baoviet.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ khép lại phiên giao dịch với diễn biến phân hóa rõ nét giữa ba chỉ số chính. Cụ thể, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones chịu áp lực bán nhẹ, giảm 21,58 điểm (tương đương mức giảm 0,04%) xuống còn 53.770,27 điểm. Trái ngược với sự suy yếu của Dow Jones, lực cầu ổn định đã giúp hai chỉ số còn lại duy trì sắc xanh tích cực. Chỉ số S&P 500 có thêm 20,30 điểm (tương ứng tăng 0,26%), đóng cửa ở mức 7.748,50 điểm. Nổi bật nhất trên Phố Wall là đà tăng trưởng bứt phá của chỉ số công nghệ Nasdaq khi cộng thêm 143,04 điểm (tăng 0,54%), vươn lên mức 26.588,49 điểm. Dòng tiền tập trung vào nhóm công nghệ đã đóng vai trò lực kéo, giúp thị trường giữ được nhịp độ tích cực. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới ghi nhận những biến động đáng chú ý. Cụ thể, giá dầu WTI đã giảm xuống còn 82,77 USD/thùng, trong khi dầu Brent cũng lùi về mức 88,55 USD/thùng. Nguyên nhân chính khiến thị trường chịu áp lực giảm là do lượng tồn kho dầu thô của Mỹ bất ngờ tăng đột biến 17,4 triệu thùng ở tuần trước. Dù vậy, đà lao dốc vẫn bị kim hãm bởi nỗi lo ngại lớn về nguồn cung. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) vừa cảnh báo thị trường toàn cầu có thể thiếu hụt 1,8 triệu thùng mỗi ngày trong quý III. Vấn đề này xuất phát từ căng thẳng Trung Đông. Tại nước ta, thị trường đang chờ kỳ điều hành giá vào chiều nay. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới ghi nhận đà tăng mạnh mẽ khi giá vàng thế giới chính thức vượt mốc 4.400 USD/ounce. Cụ thể, giá vàng quốc tế giao dịch quanh mức 4.402 USD đến 4.419,9 USD/ounce. Nguyên nhân của đà bứt phá này xuất phát từ việc lạm phát Mỹ hạ nhiệt với chỉ số CPI tháng 7 chỉ tăng 0,1%, giúp Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm bớt áp lực phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cùng nhịp với thế giới, thị trường vàng trong nước cũng chứng kiến đà tăng giá mạnh tới 800.000 đồng/lượng. Giá vàng miếng SJC hiện được niêm yết ở mức 141,3 triệu đồng/lượng mua vào và 144,3 triệu đồng/lượng bán ra. Giá vàng nhẫn trơn cũng vọt lên vùng 140,8 đến 146 triệu đồng/lượng tùy thuộc vào thương hiệu. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53770.27	-21.58	-0.04
S&P 500	7748.50	20.30	0.26

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá						Giá thị trường (13/8/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q1/26	Biên lợi nhuận ròng Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.5	22,700
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.35	4.8	17,850
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.62	6.9	48,000
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.60	9.1	39,450
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.26	10.0	149,800
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.23	26.0	26,900
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.71	8.5	63,900
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.41	7.3	32,600
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.19	14.4	75,700
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.53	8.4	31,250
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.71	16.9	42,450
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.52	6.8	49,200
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.32	13.9	65,700
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.78	10.8	71,300
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.84	16.6	79,700
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.79	5.4	12,350
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.21	14.94	77,100
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.28	8.12	14,300
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.74	6.48	16,650
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.42	7.51	10,250
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.30	10.96	22,150
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.00	18.53	13,300
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.98	11.76	27,800
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.96	12.40	18,050
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.56	10.24	7,400
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.88	21.73	137,700
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.88	15.83	28,800
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.60	5.26	31,350
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.29	15.29	68,000
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.50	3778.76	38,800
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.28	15.37	74,000
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.48	48,100
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.75	11.69	22,800
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.29	5.53	21,700
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.11	9.01	52,300
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.61	15.90	36,650
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.02	13.34	13,600
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.12	9.54	35,500
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.62	8.98	47,000
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.61	25.92	22,450
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.80	4.55	11,850
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.12	8.14	51,300
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.33	23.52	74,100
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.26	8.74	32,000
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.76	6.86	16,600
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.20	9.56	82,900
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.21	14.27	60,100
48	VGX	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.31	11,500
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.22	8.43	54,500
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.02	35.38	127,000
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.81	13.94	62,800
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.13	8.39	25,750
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.77	16.34	54,700

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	63335.81(-464)	-1,727	+1,779	-3,101	+1,779
Giá dầu WTI	83.27(+0)	-9	+15	-9	+15
Giá gas châu Âu	60(-0)	-2	+15	-3	+15
Giá vàng	4408.6(+38)	+359	+286	0	+432
Giá đồng	6.6(-0)	+0	+0	-0	+1
Giá đường	16.42(-0)	+2	+2	-0	+2
Giá phân Ure	392.5(+7)	-60	+31	-60	+31
Giá thép	3007(-11)	-56	-31	-124	+54
Giá quặng sắt (62%Fe)	95.09(+0)	-3	-3	-4	+1
Giá than	129.5(+0)	-1	+0	-5	+2
Giá đậu tương	1164.75(+17)	-73	+39	-82	+39
Giá ngô	457(+20)	-7	+36	-7	+36
Giá nhựa Polyvinyl	4521(-8)	-93	+96	-123	+96
Giá cước vận tải khô BDI	2939(-107)	+214	+289	-150	+307
Giá cước vận tải container (Drewry)	4297(0)	-77	-233	-342	+42
DXY	99.93(+0)	-1	-1	-2	+0
Giá cao su	220.8(+2)	+2	+11	-4	+12
Phốt pho vàng	27996(+100)	+1,167	-337	-337	+1,833
Ure(Sunsir)	1717.5(-18)	-40	-85	-90	0
H2SO4	1870(0)	-243	-243	-243	0
HRC(Sunsir)	3254(+4)	-56	-54	-88	+34
Iron Ore (Sunsir)	702.56(+4)	-10	-17	-24	+23
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17016.67(+92)	+83	+233	-92	+625
PVC(Sunsir)	4441(-1)	-42	+176	-144	+176
Rebar	3019(+7)	-58	-85	-91	+17
Cautic soda	639(0)	-4	-24	-24	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.